

德育學校財團法人德育護理健康學院國際專修部學生修業辦法

114 年 01 月 14 日 113 學年第 1 學期第 5 次行政會議審議通過

115 年 01 月 06 日 114 學年第 1 學期第 5 次行政會議審議通過

第一條 德育護理健康學院國際專修部依教育部「重點產業領域擴大招收僑生港澳學生及外國學生計畫」招收境外學生，為規範學生課程銜接及華語檢測機制，特訂定本辦法。

第二條 入學資格：符合「外國學生來臺就學辦法」、「香港澳門居民來臺就學辦法」及「僑生回國就學及輔導辦法」所定外國學生、港澳生及僑生身份，且具學士班入學資格。

第三條 入學審查：

- 一、申請者通過審查資格後，由本校核發入學許可，並將錄取名冊函報教育部，由教育部函轉至外交部領事事務局轉知各駐外館處。
- 二、學生所繳入學證明文件如有偽造、假借、塗改等情事，如經查明，本校將撤銷其錄取資格；已註冊入學者，本校將撤銷其學籍，且不發給任何修業證明；如畢業後始發現者，本校將撤銷其畢業資格並註銷其學位證書。

第四條 修課規範：

- 一、國際專修部華語先修期間（以下簡稱先修期間）以一年為限。先修期間限修讀華語先修課程，課程安排每週至少達 20 小時，全學年至少達 720 小時。
- 二、學生華語先修期間課業與生活輔導等事務，由國際專修部會同校內相關專責單位、所屬學系與導師共同辦理。
- 三、先修期間課程不得抵免大學應修讀學分。先修期間學業成績考評應包含平時成績、期中成績與期末成績；成績評量標準與方式由任課教師依課程實際需要規畫實施。
- 四、學生符合下列情形者，准予補考：學生因病(持區域以上級別醫院診斷證明書)、重大事故或家庭發生變故...等不可抗拒之因素確難到考時，應依本校「日間部學生請假辦法」辦理，需於考試當日向導師或任課教師請假，填具本校「學生考試用請假單」，並依本校學生請假辦法完成請假程序，否則以曠考論。
- 五、學生於考試時有作弊行為者，經查證屬實，除該科目該次考試成績以零分計算外，並視情節輕重依據學生獎懲實施辦法予以處分。
- 六、先修期間各項成績經授課教師評定，送交國際專修部華語中心後不得更改；但如屬教師之失誤遺漏或核算錯誤者，由任課教師備妥「成績更改申請表」暨相關資料，以書面方式送交國際專修部華語中心更改成績，最遲於次學期開學後一週內提出。
- 七、學生於先修期間因故缺席，得依本校「日間部學生請假辦法」請假。未經請假或請假未准而缺席者視為曠課。
- 八、依本校「學生行為規範與獎懲辦法」第十一條規定，學生在學期間自上課之日始，其曠課時數達該學期授課總時數三分之一者應予勒令休學。惟依教育部「辦理重點產業領域擴大招收僑生港澳學生及外國學生實施計畫作業要點」規定，「僑外生於華語先

修期間，不得辦理休學，其因故無法繼續就讀時，學校應協助其辦理退學及後續離境事宜」，華語先修生若曠課時數達該學期授課總時數三分之一者，本校將予勒令退學處分。

九、學生於華語先修期間或期滿後，其華語能力應達華語文能力標準(TOCFL)之聽力與閱讀測驗基礎級 A2 標準(以下簡稱華測 A2)；未達標準者本校將逕予退學。

十、學生於華語先修期間第一學期通過華測 A2 者可續留華語先修班完成 720 小時華語課程，須簽訂切結書確認學生續讀華語先修班課程意願，並應遵守本辦法第四條修課規範與本校學生在學期間之請假、獎懲、休學、退學相關規定；學生若欲於次學期起就讀所屬學系四技課程，亦應簽訂切結書確認學生就讀四技課程意願，以符合本校「國際專修部獎助學金設置要點」四技課程各學年獎助學金之獎助條件。

十一、學生華語先修課程期滿且通過華測 A2 者應就讀所屬學系四技級課程，不得續留國際專修部華語先修班。學生若不遵守前項規定，將由本校逕予退學，由國際專修部通報內政部移民署各服務站、外交部領事事務局並副本函知教育部。

十二、學生修讀四技學士班第二學年課程前華語能力應達華語文能力測驗(TOCFL)之聽力與閱讀測驗進階級 B1 標準 (以下簡稱華測 B1)；未通過者將列入追蹤考核。

十三、學生於華語先修期間不得辦理轉系。學生修讀四技學士班課程一年後且通過華測 B1 等級，得申請轉入教育部核定本校辦理之「重點產業領域擴大招收僑生港澳學生及外國學生計畫」學系就讀。

十四、國際專修部學生轉入正式學士班課程後，學生休學、退學、生活輔導、學籍、學業考核等事項，悉依本校學則及相關法令規定辦理。

第五條 工作許可：國際專修部學生於修業期間得比照一般境外學位生向勞動部申請工作許可，應遵守就業服務法第 50 條「其工作時間除寒暑假外，每星期最長為二十小時」之法令規定。惟寒暑假期間工作時數雖無特定規範，仍須遵守勞動基準法工時規範。

第六條 學雜費收費標準：

- 一、學生在學期間繳交學雜費依本校公告之學雜費收費標準辦理。
- 二、學生須繳清各學期學雜費方得註冊就讀次學期課程；餘依本校「國際學生輔導辦法」第十一條規定辦理。

第七條 學雜費退費標準：依本校各學期「學生休退學學雜費退費標準表」辦理。

第八條 獎助學金規範：

- 一、學生在學期間之獎助學金申請條件悉依本校「國際專修部獎助學金設置要點」辦理。
- 二、學生違反獎助學金相關規範，本校取消學生獎助學金資格。
- 三、學生無故曠課達30節，本校取消學生次學期獎助學金資格。
- 四、學生「留校察看」期間，本校取消學生該學期獎助學金資格。
- 五、華語先修生於先修期間過通過華測B1者得申請獎學金2000元。114學年第二學期起入學者，得依本校「國際專修部獎助學金要點」與本校「專業技能證照暨競賽獎勵辦法」申請獎勵。

第九條 本辦法如有未盡事宜，依本校其他相關法規辦理。

第十條 本辦法經行政會議通過，陳請校長核定後實施，修正時亦同。

Quy định về việc học tập của sinh viên Khoa Quốc tế Chuyên tu – Trường Đại học Điều dưỡng và Sức khỏe
Đức Dục (thuộc Quỹ giáo dục Đức Dục)

Thông qua tại phiên họp hành chính lần thứ 5, học kỳ 1 năm học 113, ngày 14/01/114

Thông qua tại phiên họp hành chính lần thứ 5, học kỳ 1 năm học 114, ngày 06/01/115

Điều 1

Khoa Quốc tế Chuyên tu – Trường Đại học Điều dưỡng và Sức khỏe Đức Dục, căn cứ theo kế hoạch của Bộ Giáo dục về “Mở rộng tuyển sinh du học sinh, sinh viên Hồng Kông, Ma Cao và sinh viên quốc tế trong các lĩnh vực công nghiệp trọng điểm”, tuyển sinh sinh viên quốc tế. Nhằm quy định việc nối tiếp chương trình học và cơ chế kiểm tra năng lực Hoa ngữ, ban hành quy định này.

Điều 2 – Điều kiện nhập học

Sinh viên phải đáp ứng các quy định trong “Biện pháp dành cho sinh viên nước ngoài đến Đài Loan học tập”, “Biện pháp dành cho cư dân Hồng Kông, Ma Cao đến Đài Loan học tập” và “Biện pháp dành cho du học sinh hồi hương học tập và được hỗ trợ”, đồng thời có đủ điều kiện nhập học hệ cử nhân.

Điều 3 – Thẩm tra nhập học

1. Sau khi thí sinh vượt qua xét duyệt, nhà trường sẽ cấp giấy phép nhập học, đồng thời gửi danh sách trúng tuyển lên Bộ Giáo dục, sau đó Bộ Giáo dục chuyển đến Bộ Ngoại giao để thông báo cho các cơ quan đại diện ở nước ngoài.
2. Nếu phát hiện giấy tờ nhập học giả mạo, mượn dùng hoặc sửa đổi, nhà trường sẽ hủy bỏ tư cách trúng tuyển; nếu đã đăng ký nhập học, sẽ hủy bỏ học 籍 và không cấp bất kỳ chứng nhận học tập nào; nếu phát hiện sau khi tốt nghiệp, sẽ hủy bỏ bằng tốt nghiệp và thu hồi văn bằng.

Điều 4 – Quy định về học tập

1. Thời gian học dự bị Hoa ngữ tại Khoa Quốc tế Chuyên tu (gọi tắt là giai đoạn dự bị) tối đa là 1 năm. Trong thời gian này, sinh viên chỉ được học các môn dự bị Hoa ngữ, với ít nhất 20 giờ/tuần, tổng cộng tối thiểu 720 giờ/năm.
2. Việc quản lý học tập và sinh hoạt của sinh viên trong giai đoạn dự bị do Khoa Quốc tế Chuyên tu phối hợp với các đơn vị liên quan, khoa chuyên ngành và giảng viên phụ trách thực hiện.
3. Các môn học trong giai đoạn dự bị không được tính vào tín chỉ đại học. Kết quả học tập bao gồm điểm thường xuyên, giữa kỳ và cuối kỳ; tiêu chuẩn đánh giá do giảng viên quyết định.
4. Sinh viên được phép thi lại nếu có lý do bất khả kháng như bệnh (có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp khu vực trở lên), tai nạn lớn hoặc biến cố gia đình. Việc xin phép phải tuân theo “Biện pháp xin nghỉ của sinh viên hệ ban ngày”. Nếu không xin phép đúng quy định, sẽ bị coi là vắng thi.
5. Sinh viên gian lận trong thi cử sẽ bị tính điểm 0 cho môn đó và xử lý theo quy định khen thưởng – kỷ

luật.

6. Điểm số đã nộp cho Trung tâm Hoa ngữ không được thay đổi, trừ khi có sai sót tính toán. Việc sửa điểm phải được giảng viên nộp đơn trong vòng 1 tuần sau khi bắt đầu học kỳ kế tiếp.

7. Sinh viên nghỉ học phải xin phép theo quy định. Nếu nghỉ không phép sẽ bị coi là vắng học.

8. Nếu số tiết vắng học vượt quá $\frac{1}{3}$ tổng số tiết trong học kỳ, sinh viên sẽ bị buộc thôi học. Đối với sinh viên dự bị Hoa ngữ, theo quy định của Bộ Giáo dục, không được xin nghỉ học mà sẽ bị buộc thôi học và phải rời khỏi Đài Loan.

9. Sinh viên phải đạt trình độ Hoa ngữ A2 (TOCFL – nghe và đọc) trong giai đoạn dự bị; nếu không đạt sẽ bị buộc thôi học.

10. Sinh viên đạt A2 trong học kỳ đầu có thể tiếp tục học dự bị để hoàn thành 720 giờ, hoặc đăng ký học chương trình cử nhân 4 năm, phải ký cam kết xác nhận ý nguyện.

11. Sinh viên hoàn thành dự bị và đạt A2 phải chuyển sang học chương trình cử nhân, không được tiếp tục ở lại lớp dự bị. Nếu vi phạm sẽ bị buộc thôi học và báo cáo cho cơ quan chức năng.

12. Trước khi học năm thứ 2 chương trình cử nhân, sinh viên phải đạt trình độ B1 (TOCFL – nghe và đọc). Nếu chưa đạt sẽ bị theo dõi đặc biệt.

13. Sinh viên không được chuyển khoa trong giai đoạn dự bị. Sau khi học 1 năm chương trình cử nhân và đạt B1, có thể xin chuyển sang các khoa thuộc kế hoạch tuyển sinh đặc biệt.

14. Sau khi chuyển sang chương trình cử nhân chính thức, các vấn đề về nghỉ học, thôi học, quản lý học tập... sẽ tuân theo quy định chung của nhà trường.

Điều 5 – Giấy phép làm việc

Sinh viên Khoa Quốc tế Chuyên tu có thể xin giấy phép làm việc theo quy định dành cho sinh viên quốc tế. Thời gian làm việc tối đa 20 giờ/tuần trong học kỳ, theo Luật Dịch vụ việc làm. Trong kỳ nghỉ hè và đông, không giới hạn nhưng vẫn phải tuân thủ Luật Lao động.

Điều 6 – Học phí và lệ phí

1. Sinh viên phải đóng học phí theo chuẩn mực do nhà trường công bố.

2. Sinh viên phải hoàn tất học phí mỗi học kỳ để được đăng ký học kỳ tiếp theo.

Điều 7 – Quy định hoàn trả học phí

Thực hiện theo bảng quy định hoàn trả học phí khi nghỉ học hoặc thôi học của nhà trường.

Điều 8 – Quy định học bổng

1. Điều kiện xin học bổng tuân theo “Quy định học bổng Khoa Quốc tế Chuyên tu”.

2. Sinh viên vi phạm quy định sẽ bị hủy học bổng.

3. Sinh viên vắng học không lý do từ 30 tiết trở lên sẽ bị hủy học bổng học kỳ kế tiếp.

4. Sinh viên trong thời gian “bị cảnh cáo lưu trú” sẽ bị hủy học bổng học kỳ đó.

5. Sinh viên dự bị đạt B1 trong giai đoạn dự bị sẽ được thưởng 2000 TWD. Từ học kỳ 2 năm học 114 trở đi, sinh viên có thể xin học bổng theo quy định mới và các giải thưởng chứng chỉ kỹ năng.

Điều 9

Những vấn đề chưa được quy định sẽ tuân theo các quy định khác của nhà trường.

Điều 10

Quy định này có hiệu lực sau khi được thông qua tại phiên họp hành chính và phê duyệt bởi Hiệu trưởng.

Việc sửa đổi cũng thực hiện theo quy trình này.

Peraturan Studi Mahasiswa Program Internasional – Institut Keperawatan dan Kesehatan Deyu (di bawah Yayasan Pendidikan Deyu) Disahkan pada Rapat Administrasi ke-5 Semester 1 Tahun Akademik 113, tanggal 14 Januari 114 Disahkan pada Rapat Administrasi ke-5 Semester 1 Tahun Akademik 114, tanggal 6 Januari 115

Pasal 1

Program Internasional Institut Keperawatan dan Kesehatan Deyu menerima mahasiswa asing berdasarkan rencana Kementerian Pendidikan “Perluasan Penerimaan Mahasiswa Asing di Bidang Industri Utama” . Peraturan ini ditetapkan untuk mengatur keterkaitan kurikulum dan mekanisme ujian kemampuan bahasa Mandarin.

Pasal 2 – Syarat Pendaftaran

Mahasiswa harus memenuhi ketentuan dalam “Peraturan Mahasiswa Asing Belajar di Taiwan” , “Peraturan Mahasiswa Hong Kong dan Makau Belajar di Taiwan” , serta “Peraturan Mahasiswa Tionghoa Perantauan Belajar di Taiwan” , dan memiliki kualifikasi masuk program sarjana.

Pasal 3 – Pemeriksaan Pendaftaran

Setelah lulus pemeriksaan, mahasiswa akan menerima izin masuk, dan daftar penerimaan akan dilaporkan ke Kementerian Pendidikan, lalu diteruskan ke Kementerian Luar Negeri untuk disampaikan ke perwakilan luar negeri.

Jika ditemukan dokumen palsu, pinjaman identitas, atau manipulasi, maka hak penerimaan akan dicabut. Jika sudah terdaftar, status akademik akan dibatalkan dan tidak diberikan bukti studi. Jika ditemukan setelah lulus, ijazah akan dicabut.

Pasal 4 – Ketentuan Studi

Masa persiapan bahasa Mandarin maksimal 1 tahun, dengan minimal 20 jam per minggu, total 720 jam per tahun. Bimbingan akademik dan kehidupan mahasiswa dilakukan oleh Program Internasional bersama unit terkait. Nilai terdiri dari tugas harian, ujian tengah semester, dan ujian akhir.

Mahasiswa dapat mengikuti ujian susulan jika ada alasan kuat seperti sakit (dengan surat dokter rumah sakit regional), kecelakaan besar, atau masalah keluarga.

Mahasiswa yang melakukan kecurangan ujian akan diberi nilai 0 dan dikenakan sanksi sesuai aturan.

Nilai yang sudah diserahkan tidak dapat diubah kecuali ada kesalahan perhitungan.

Ketidakhadiran tanpa izin dianggap bolos.

Jika jumlah ketidakhadiran mencapai 1/3 dari total jam pelajaran, mahasiswa akan dipaksa berhenti. Untuk mahasiswa persiapan bahasa Mandarin, tidak diperbolehkan cuti akademik, melainkan langsung diberhentikan dan diproses keluar dari Taiwan.

Mahasiswa harus mencapai level A2 TOCFL (mendengar dan membaca). Jika tidak, akan diberhentikan.

Mahasiswa yang lulus A2 pada semester pertama dapat melanjutkan kursus persiapan hingga 720 jam atau masuk ke program sarjana 4 tahun dengan menandatangani surat pernyataan.

Setelah menyelesaikan kursus persiapan dan lulus A2, mahasiswa wajib masuk ke program sarjana, tidak boleh tetap di kelas persiapan.

Sebelum masuk tahun kedua program sarjana, mahasiswa harus mencapai level B1 TOCFL. Jika tidak, akan dipantau khusus.

Mahasiswa tidak boleh pindah jurusan selama masa persiapan. Setelah 1 tahun di program sarjana dan lulus B1,

สามารถยื่นขอโอนย้ายมาเรียนที่คณะศึกษาศาสตร์ได้

Setelah masuk program sarjana resmi, semua urusan akademik mengikuti peraturan umum universitas.

Pasal 5 – Izin Kerja

Mahasiswa dapat mengajukan izin kerja ke Kementerian Tenaga Kerja, dengan batas maksimal 20 jam per minggu selama masa kuliah. Pada liburan musim panas dan musim dingin, jam kerja mengikuti ketentuan Undang-Undang Ketenagakerjaan.

Pasal 6 – Biaya Kuliah

Mahasiswa wajib membayar biaya kuliah sesuai pengumuman universitas.

Biaya harus dilunasi agar dapat mendaftar semester berikutnya.

Pasal 7 – Pengembalian Biaya Kuliah

Mengikuti tabel pengembalian biaya kuliah mahasiswa yang cuti atau berhenti kuliah.

Pasal 8 – Beasiswa

Syarat beasiswa mengikuti ketentuan Program Internasional.

Mahasiswa yang melanggar aturan beasiswa akan dicabut haknya.

Mahasiswa yang bolos lebih dari 30 jam akan dicabut beasiswa semester berikutnya.

Mahasiswa yang sedang dalam masa hukuman pengawasan akan dicabut beasiswa semester tersebut.

Mahasiswa persiapan yang lulus B1 akan mendapat beasiswa sebesar 2000 NTD. Mulai semester 2 tahun akademik 114, mahasiswa dapat mengajukan beasiswa tambahan sesuai ketentuan baru.

Pasal 9

Hal-hal yang belum diatur akan mengikuti peraturan lain universitas.

Pasal 10

Peraturan ini berlaku setelah disahkan dalam rapat administrasi dan disetujui oleh Rektor. Perubahan juga mengikuti prosedur yang sama.

ระเบียบการศึกษา นักศึกษาภาควิชานานาชาติ วิทยาลัยการพยาบาลและสุขภาพ มูลนิธิโรงเรียนเต๋อฮวี่ วันที่ 14 มกราคม พ.ศ. 2574 (ภาคเรียนที่ 1 ปีการศึกษา 2573 การประชุมบริหารครั้งที่ 5 อนุมัติ) วันที่ 6 มกราคม พ.ศ. 2575 (ภาคเรียนที่ 1 ปีการศึกษา 2574 การประชุมบริหารครั้งที่ 5 อนุมัติ)

ข้อ 1 ภาควิชานานาชาติ วิทยาลัยการพยาบาลและสุขภาพ มูลนิธิโรงเรียนเต๋อฮวี่ รับนักศึกษาต่างชาติ ตามโครงการของกระทรวงศึกษาธิการ “การขยายการรับนักศึกษาต่างชาติและนักศึกษาจากฮ่องกง มาเก๊า ในสาขาอุตสาหกรรมสำคัญ” เพื่อกำหนดแนวทางการเรียนและการทดสอบภาษาจีนกลาง จึงจัดทำระเบียบนี้ขึ้น

ข้อ 2 คุณสมบัติการสมัคร: ต้องเป็นนักศึกษาต่างชาติ, นักศึกษาฮ่องกง – มาเก๊า, หรือนักศึกษาเชื้อสายจีนโพ้นทะเล ตามระเบียบที่เกี่ยวข้อง และมีคุณสมบัติสมัครเข้าศึกษาระดับปริญญาตรีได้

ข้อ 3 การตรวจสอบการสมัคร:

ผู้สมัครที่ผ่านการตรวจสอบจะได้รับอนุญาตเข้าศึกษา และรายชื่อจะถูกส่งไปยังกระทรวงศึกษาธิการ เพื่อแจ้งต่อกระทรวงการต่างประเทศและสถานทูต

หากพบว่ามีการปลอมแปลงเอกสารสมัครเรียน จะถูกยกเลิกสิทธิ์การเข้าศึกษา และหากพบหลังจากสำเร็จการศึกษาแล้ว จะถูกเพิกถอนวุฒิการศึกษาและปริญญาบัตร

ข้อ 4 ระเบียบการเรียน:

ระยะเวลาเรียนภาษาจีนเบื้องต้น (Pre-course) จำกัดไม่เกิน 1 ปี ต้องเรียนอย่างน้อย 20 ชั่วโมงต่อสัปดาห์ รวมไม่น้อยกว่า 720 ชั่วโมงต่อปี

การเรียนและการดูแลนักศึกษาในช่วงนี้ดำเนินการโดยภาควิชานานาชาติร่วมกับหน่วยงานที่เกี่ยวข้อง ผลการเรียนจะประเมินจากคะแนนระหว่างเรียน, กลางภาค และปลายภาค

การสอบซ่อมอนุญาตเฉพาะกรณีเจ็บป่วยหรือเหตุสุดวิสัย โดยต้องมีใบรับรองแพทย์และทำเรื่องลาหยุดตามระเบียบ หากทุจริตในการสอบ จะถูกให้คะแนนศูนย์และดำเนินการตามระเบียบวินัยนักศึกษา

ผลเรียนที่ส่งแล้วไม่สามารถแก้ไข ยกเว้นกรณีผิดพลาดทางการคำนวณ โดยต้องยื่นคำร้องแก้ไขภายใน 1 สัปดาห์หลังเปิดภาคเรียนใหม่

การขาดเรียนโดยไม่ลาหรือไม่ได้รับอนุญาตถือเป็นการขาดเรียนโดยไม่มีเหตุผล หากขาดเรียนเกิน 1/3 ของชั่วโมงเรียน จะถูกบังคับให้ลาออก ตามระเบียบกระทรวงศึกษาธิการ

นักศึกษาต้องสอบผ่านมาตรฐาน TOCFL ระดับ A2 ภายในระยะเวลาเรียนภาษาจีนเบื้องต้น มิฉะนั้นจะถูกให้ออกจากการศึกษา

นักศึกษาที่สอบผ่าน A2 ในภาคเรียนแรก สามารถเลือกเรียนต่อภาษาจีนจนจบ 720 ชั่วโมง หรือเข้าสู่หลักสูตรปริญญาตรี โดยต้องทำสัญญายืนยันความประสงค์

นักศึกษาที่เรียนครบและสอบผ่าน A2 ต้องเข้าสู่หลักสูตรปริญญาตรี ไม่สามารถเรียนต่อในหลักสูตรภาษาจีนได้ ก่อนขึ้นปี 2 ต้องสอบผ่าน TOCFL ระดับ B1 มิฉะนั้นจะถูกติดตามประเมินผล

ไม่สามารถย้ายสาขาในช่วงเรียนภาษาจีนได้ ยกเว้นเรียนครบ 1 ปีและสอบผ่าน B1

หลังจากเข้าสู่หลักสูตรปริญญาตรีแล้ว การพักการเรียน, การลาออก, การดูแลชีวิตนักศึกษา และการประเมินผล จะเป็นไปตามระเบียบของมหาวิทยาลัย

ข้อ 5 ใบอนุญาตทำงาน: นักศึกษาสามารถขออนุญาตทำงานจากกระทรวงแรงงานได้ โดยทำงานได้ไม่เกิน 20 ชั่วโมงต่อสัปดาห์ ยกเว้นช่วงปิดเทอม

ข้อ 6 ค่าเล่าเรียน: ต้องชำระตามประกาศของมหาวิทยาลัย และชำระครบก่อนลงทะเบียนเรียนภาคถัดไป

ข้อ 7 การคืนค่าเล่าเรียน: เป็นไปตามระเบียบการคืนเงินของมหาวิทยาลัย

ข้อ 8 ทุนการศึกษา:

การขอทุนเป็นไปตามระเบียบทุนการศึกษาของภาควิชานานาชาติ

หากละเมิดระเบียบทุนการศึกษา จะถูกยกเลิกสิทธิ์

หากขาดเรียนเกิน 30 ชั่วโมง จะถูกยกเลิกสิทธิ์ทุนในภาคถัดไป

หากอยู่ในช่วงถูกลงโทษ “ภาคทัณฑ์” จะถูกยกเลิกสิทธิ์ทุนในภาคนั้น

นักศึกษาที่สอบผ่าน TOCFL ระดับ B1 ระหว่างเรียนภาษาจีน จะได้รับทุน 2,000 บาท

ข้อ 9 เรื่องอื่น ๆ ที่ไม่ได้ระบุ ให้ดำเนินการตามระเบียบที่เกี่ยวข้องของมหาวิทยาลัย

ข้อ 10 ระเบียบนี้มีผลบังคับใช้หลังจากได้รับการอนุมัติจากการประชุมบริหารและการลงนามโดยอธิการบดี